

Số: 01/2022/QĐ-TBPS

Thuận An, ngày 14 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
TUYÊN BỐ PHÁ SẢN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thẩm phán tiến hành thủ tục phá sản: Bà Vũ Thị Nhâm

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, Điều 22, Điều 23, Điều 23, Điều 105, Điều 108, Điều 110, Điều 111 của Luật phá sản năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ Quyết định mở thủ tục phá sản số 01/2021/QĐ-MTTPS ngày 13/01/2021 đối với Công ty TNHH EPF; địa chỉ: Lô C2, KCN Việt Hương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ Quyết định chỉ định Quản tài viên quản lý, thanh lý tài sản số 01/2021/QĐ-CDQTV ngày 13/01/2021.

Xét thấy Công ty TNHH EPF mất khả năng thanh toán và không còn tài sản để thanh toán chi phí phá sản.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Tuyên bố phá sản đối với Công ty TNHH EPF; địa chỉ: Lô C2, KCN VH, phường TG, thành phố TA, tỉnh BD.

Điều 2. Chấm dứt hoạt động của Công ty TNHH EPF; đình chỉ các giao dịch liên quan đến Công ty TNHH EPF; chấm dứt thực hiện nghĩa vụ tính lãi đối với Công ty TNHH EPF kể từ ngày 14/01/2022; chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động.

Điều 3. Chấm dứt quyền hạn của người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH EPF là ông HĐW, sinh năm 1962, hộ chiếu số M16769023 do Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc cấp ngày 08 tháng 8 năm 2019 (số cũ M20704466 do Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc cấp ngày 09/3/2010) kể từ ngày ban hành quyết định này.

Cấm đảm nhiệm chức vụ đối ông HĐW, sinh năm 1962, hộ chiếu số M16769023 do Bộ Ngoại Giao và Thương Mại Hàn Quốc cấp ngày 08 tháng 8 năm 2019 (số cũ

M20704466 do Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc cấp ngày 09/3/2010), không được quyền thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, làm người quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã trong thời hạn 03 năm kể từ ngày kể từ ngày ban hành quyết định này.

Điều 4. Thu hồi con dấu của Công ty TNHH EPF để tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Phân chia giá trị tài sản Công ty TNHH EPF theo Điều 54 Luật phá sản như sau:

a. Chi phí phá sản:

Đã chi: 38.420.000 đồng. Chi phí đăng báo quyết định tuyên bố phá sản: 6.000.000 đồng/02 kỳ. Tổng cộng: 44.420.000 đồng.

b. Nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước; khoản nợ không có bảo đảm phải trả cho chủ nợ trong danh sách chủ nợ:

- Nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, Công ty TNHH EPF đã thực hiện đầy đủ nên không có nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước.

- Khoản nợ không có bảo đảm phải trả cho chủ nợ (Danh sách chủ nợ kèm theo) là 9.527.132.037 đồng (chín tỷ năm trăm hai mươi bảy triệu một trăm ba mươi hai nghìn không trăm ba mươi bảy đồng).

c. Đối với số nợ phải thu từ người mắc nợ ông EGH – Chủ sở hữu Công ty TNHH EPF (Danh sách người mắc nợ kèm theo) là 151.900.000 USD để thanh toán nợ cho các chủ nợ (Danh sách chủ nợ kèm theo).

d. Nếu giá trị tài sản không đủ để thanh toán cho mục b nêu trên thì từng đối tượng cùng một thứ tự ưu tiên được thanh toán theo tỷ lệ phần trăm tương ứng với số nợ.

e. Nếu giá trị tài sản sau khi đã thanh toán đủ các khoản quy định tại Điều 5 nêu trên mà vẫn còn thì phần còn lại này thuộc về chủ sở hữu Công ty TNHH EPF.

Điều 6. Nghĩa vụ về tài sản phát sinh sau khi có quyết định tuyên Công ty TNHH EPF phá sản được giải quyết theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 7. Số tiền tạm ứng chi phí phá sản là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) do ông HDW đã nộp tại Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã được dùng để thanh toán các chi phí phá sản là 44.420.000 đồng bao gồm chi tiền đăng báo: 6.800.000 đồng; chi phí quản tài viên: 37.620.000 đồng. Số tiền còn lại 5.580.000 đồng sẽ được Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương hoàn trả lại cho Công ty TNHH EPF

Điều 8. Lệ phí phá sản: Công ty TNHH EPF phải chịu 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) lệ phí phá sản, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0053500 ngày 07/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Điều 9. Quản tài viên NVBB tiếp tục thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc được thông báo hợp lệ, Công ty TNHH EPF, các chủ nợ, người mắc nợ, Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương có quyền kiến nghị xem xét lại; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương có quyền kháng nghị quyết định này.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN
THẨM PHÁN**

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Chi cục thuế thành phố Thuận An;
- Công ty Công ty Công ty TNHH EPF;
- Các chủ nợ;
- Người mắc nợ;
- Quản tài viên;
- Chi cục thuế thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bình Dương;
- Báo Bình Dương;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: HS, VT.

Vũ Thị Nhâm